

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2019/HSST
Ngày 12 tháng 08 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Đón;

Ông Lê Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thuận, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 06 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 07 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2019/HSST-QĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lưu Bá S, sinh năm: 1950; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Đình O (đã chết) và bà: Bùi Thị H (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1956 và năm con, lớn nhất sinh năm 1976 và nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; “Có mặt”.

2. Lưu Đình Th, sinh năm: 1978; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Đình D, sinh năm: 1950 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1950; có vợ: Lưu Thị Th, sinh năm: 1980 và hai con, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: Ngày 01/03/2018 bị công an huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; “Có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1972; “ Vắng mặt”

2. Ông Lưu Mạnh H2, sinh năm: 1969; “ Vắng mặt”

3. Anh Lưu Đình T1, sinh năm: 1988; “ Vắng mặt”

4. Ông Đỗ Văn T2, sinh năm: 1968; “ Có mặt”
5. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1964; “ Có mặt”
6. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1958; “ Có mặt”

Đều địa chỉ cư trú: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09/01/2019, Công an huyện Y kiểm tra hành chính tại nhà của Lưu Bá S sinh năm 1950 ở thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên phát hiện tại gian phòng khách nhà S có 02 chiếu bạc gồm 08 đôi tượng đang chơi chắn được thua bằng tiền, gồm:

Chiếu bạc số 1 có: Nguyễn Văn H1 sinh năm 1972; Lưu Mạnh H2 sinh năm 1969; Lưu Đình S sinh năm 1988 và Lưu Đình T1 sinh năm 1988 đều ở thôn H, xã T, huyện Y. Vật chứng thu giữ: 01 chiếu cói đôi đã cũ; 02 bộ bài chắn 100 quân, một bộ màu trắng một bộ màu đỏ; 02 chiếc đĩa sứ và số tiền 50.000 đồng.

Chiếu bạc số 2 có: Đỗ Văn T2 sinh năm 1968; Nguyễn Văn C sinh năm 1964; Lưu Đình T1 sinh năm 1978 đều ở thôn H, xã T, huyện Y. Vật chứng thu giữ: 01 chiếu cói đôi đã cũ; 02 bộ bài chắn 100 quân, một bộ màu trắng một bộ màu đỏ; 02 chiếc bát sứ và số tiền 790.000 đồng.

Kiểm tra trên người các đối tượng thu giữ tổng số tiền 14.605.000 đồng (trong đó của S 1.000.000 đồng; H1 790.000 đồng; H2 4.620.000 đồng; T2 6.400.000 đồng; C 1.770.000 đồng; Th 25.000 đồng).

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y khám xét khẩn cấp chỗ ở của S nhưng không thu giữ gì.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/01/2019, Nguyễn Văn H1, Lưu Mạnh H2 và Lưu Đình T1 đi bộ đến nhà Lưu Bá S ngồi chơi thì có Lưu Đình S1 con trai S đi làm về. Sau đó H1, H2, T1 và S1 cùng rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn. Thấy vậy, Lưu Bá S đi trải chiếu xuống nền phòng khách và mang 02 bộ bài chắn cùng 02 chiếc đĩa sứ ra để ở chiếu cho H1, H2, T1 và S1 chơi chắn. Khi chơi H1 ngồi chéo cánh với S1, T1 ngồi chéo cánh với H2. Các đối tượng quy định cách chơi: dùng bộ bài chắn 100 quân chia đều cho 4 người mỗi người 19 quân bài, người nào được làm cái đầu tiên thì được 20 quân bài, phần còn lại để vào đĩa làm nọc, tất cả chơi theo hình thức đánh góp hội, mỗi người góp 50.000 đồng một hội. Người đánh đầu tiên được đánh trước 01 quân trên bài cho người bên tay phải mình, nếu không ăn được thì bốc 01 quân bài dưới nọc lên bên tay phải của người tiếp theo, cứ như vậy đánh vòng tròn từ phải sang trái, nếu có người ăn thì người đó phải đánh 01 quân trên bài của mình. Bài ù là bài có đủ 06 chắn trở lên và các quân bài còn lại tròn cạ, “ chắn” là 02 quân bài giống nhau, còn “ cạ” là 02 quân bài không giống nhau nhưng cùng hàng ngang. Mỗi ván chơi, ai ù là người thắng và được lấy tiền trong hội đã góp, số tiền tương ứng với ván ù. Các ván bài tiếp theo thì người nào ù ván trước thì được bắt cái. Mức chơi quy định xuống 30.000đồng, mỗi dịch 10.000đồng. Sau mỗi ván chơi các đối tượng lại hoán đổi bộ bài chắn và đĩa sứ. Các đối tượng H1, T1, H2 và S1 chơi đánh chắn được khoảng 15 phút sau thì có Nguyễn Văn C,

Lưu Đình Th, Đỗ Văn T2 và Nguyễn Văn T3 sinh năm 1958 ở cùng thôn đến nhà S và cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh chắn. S tiếp tục trải chiếu xuống nền nhà cạnh chiếu chắn đang chơi, đồng thời S lấy 02 bộ bài chắn và 02 chiếc bát sứ ra để xuống chiếu cho Th, T2, C và T3 chơi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn. Các đối tượng Th, T2, C và T3 cũng quy định mỗi người góp hội 50.000 đồng, xuống 30, dịch 10 với cách thức chơi giống như chiếu bạc trên. Quá trình đánh bạc không có ai canh gác. Các đối tượng chơi đánh bạc ở hai chiếc bạc quy định cứ khoảng 3 lần góp hội thì bỏ ra 10.000 đồng dưới chiếu cho S chủ nhà, gọi là “ tiền hồ”, S biết việc này và sẽ cầm số tiền này sau khi các đối tượng chơi xong. Các đối tượng chơi đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Yên Mỹ kiểm tra phát hiện. Lúc này tại bàn chắn 1 bỏ ra số tiền hồ 50.000 đồng, tại bàn chắn 2 bỏ ra số tiền hồ 30.000 đồng để dưới mỗi chiếc bạc. Lợi dụng sơ hở Nguyễn Văn T3 bỏ trốn đến ngày 15/01/2019 T3 đến Công an huyện Yên Mỹ khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình.

Quá trình điều tra, các đối tượng Nguyễn Văn H1, Lưu Mạnh H2, Lưu Đình S1, Lưu Đình T1, Nguyễn Văn C, Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn T3 và các bị cáo Lưu Đình Th, Lưu Bá S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Toàn bộ 04 bộ bài chắn ở hai chiếu bạc, 02 chiếc đĩa sứ, 02 chiếc bát sứ và hai chiếc chiếu cói đôi đã cũ đều được các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc; số tiền 50.000 đồng thu giữ tại bàn chắn số 1 là tiền các đối tượng bỏ ra để đưa cho chủ nhà; số tiền 790.000 đồng thu giữ tại bàn chắn số 2 là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc và 30.000 đồng tiền đưa chủ nhà. Ngoài ra các đối tượng còn khai:

Tại chiếu bạc số 1: Nguyễn Văn H1 khai: Khi chơi có 290.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, quá trình chơi H1 thắng 500.000 đồng, khi bị phát hiện thu giữ trên người H1 số tiền 790.000 đồng.

Lưu Mạnh H2 khai: Khi chơi có 5.020.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh chắn, còn lại 4.520.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình chơi H2 thua 400.000 đồng. Số tiền 4.620.000 đồng thu giữ trên người H2 trong đó có 4.500.000 đồng là tiền của vợ H2 - chị Nguyễn Thị T sinh năm 1974 đưa cho H2 để đi khám bệnh và lấy thuốc, còn 20.000 đồng H2 sử dụng chi tiêu cá nhân.

Lưu Đình S1 khai: Khi chơi có 900.000 đồng sử dụng hết để đánh chắn, quá trình chơi S1 thắng 100.000 đồng, khi bị phát hiện thu giữ trên người S1 số tiền 1.000.000 đồng.

Lưu Đình T1 khai: Khi chơi có 250.000 đồng sử dụng hết để đánh chắn, quá trình chơi T1 thua hết số tiền này.

Tại chiếu bạc số 2: Nguyễn Văn C khai: Khi chơi có 1.500.000 đồng sử dụng hết để đánh chắn, quá trình chơi thắng 270.000 đồng, khi bị phát hiện thu giữ trên người C số tiền 1.770.000 đồng.

Đỗ Văn T2 khai: Khi chơi có 7.200.000 đồng, T2 sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc, còn 5.500.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình chơi T2 thua 600.000 đồng. Số tiền 5.500.000 đồng là tiền của vợ T2 chị Nguyễn Thị T sinh năm 1966 đưa cho T2 để đi khám bệnh và lấy thuốc.

Nguyễn Văn T3 khai: Khi chơi có 300.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình chơi T3 thắng 550.000 đồng, khi bị phát hiện T3 bỏ trốn cầm theo số tiền 250.000 đồng, số tiền còn lại T3 để dưới chiếc bạc.

Lưu Đình Th khai: Khi chơi có 225.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình chơi Th thua 200.000 đồng, khi bị phát hiện thu giữ trên người Th số tiền 25.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng Nguyễn Văn H1, Lưu Mạnh H2, Lưu Đình S1 và Lưu Đình T1 khai sử dụng chơi đánh chắn tại chiếu bạc số 1 là 1.940.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T3 và Lưu Đình Th khai sử dụng chơi đánh chắn tại chiếu bạc số 2 là 3.725.000 đồng. Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định, tại chiếu bạc số 1 các đối tượng sử dụng số tiền 1.940.000 đồng để đánh bạc, tại chiếu bạc số 2 Th và các đối tượng sử dụng số tiền 3.735.000 đồng để đánh bạc.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-YM ngày 18 tháng 06 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lưu Đình Th về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; bị cáo Lưu Bá S về tội Gá bạc điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được mức án thấp nhất.

Bị cáo S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo với lý do bị cáo là người cao tuổi.

Quan điểm của Đại diện VKSND huyện Y đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Đình Th phạm tội “Đánh bạc”; Bị cáo Lưu Đình S phạm tội “Gá bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65- Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự đối với bị cáo S. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th;

Xử phạt Lưu Đình S từ 01(một) năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lưu Đình Th từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát huyện Y còn có quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và tiền án phí các bị cáo phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lờ khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng từ 13 giờ 30 phút, ngày 09/01/2019, tại nhà ở của Lưu Bá S ở thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, S có hành vi sử dụng chỗ ở của mình, chuẩn bị công cụ (trái chiếu, lấy bộ bài chắn và đĩa sứ) cho hai chiếu bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh chắn, gồm: Chiếu bạc số 1: Nguyễn Văn H1, Lưu Mạnh H2, Lưu Đình S1 và Lưu Đình T1, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 1.940.000 đồng. Chiếu bạc số 2: Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T3 và Lưu Đình Th, tổng số tiền bị cáo Th và các đối tượng đánh bạc là 3.735.000 đồng. Hành vi đánh bạc được thua trị giá bằng tiền của Lưu Đình Th sử dụng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng trước đó Th đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính, nên hành vi lần này đã phạm tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của Lưu Bá S đã sử dụng chỗ ở của mình, chuẩn bị công cụ cùng một lúc cho hai chiếu bạc đánh bạc với tổng số tiền sử dụng đánh bạc tại hai chiếu bạc là 5.675.000 đồng để thu tiền hồ đã phạm tội Gá bạc, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[3] Đối với hành vi của các đối tượng: Nguyễn Văn H1, Lưu Mạnh H2, Lưu Đình T1, Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T3 đều tham gia đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc chưa đủ cấu thành tội phạm đánh bạc nên công an huyện Yên Mỹ đã xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc, gá bạc là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nên bị cáo Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và bị cáo S tội “ Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến an toàn công cộng và trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an. Do đó việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo là cần thiết.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo Lưu Đình S và Lưu Đình Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Đối với bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội có thành tích xuất sắc trong chiến đấu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo Th được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba theo quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét

thấy bị cáo Th tham gia đánh bạc với số tiền thu được tại chiếu bạc dưới 5.000.000 đồng tuy nhiên do bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc nên bị cáo bị truy tố về tội đánh bạc do vậy tiền sự của bị cáo được tính vào cấu thành cơ bản của tội Đánh bạc nên trong vụ án này xác định bị cáo Th không còn tiền sự, bị cáo có tài sản và thu nhập nên việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe và cải tạo bị cáo là người có ích cho xã hội.

Bị cáo S có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Bị cáo Th vì hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung, bị cáo S không có tài sản, thu nhập không ổn định nên sẽ miễn hình phạt bổ sung phạt tiền cho bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án thấy số tiền 5.675.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội (trong đó T3 giữ 250.000 đồng bỏ trốn, tuy nhiên tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T3 đã truy thu số tiền này để sung ngân sách nhà nước nên không xem xét trong vụ án này), số tiền còn lại là 5.425.000 đồng sẽ tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 02 chiếc chiếu đôi đã cũ, 02 chiếc đĩa sứ màu trắng; 02 chiếc bát sứ màu trắng; 04 bộ chần mỗi bộ 100 quân (trong đó 02 bộ mặt lưng màu trắng và 02 bộ mặt lưng màu đỏ) là phương tiện dùng vào việc phạm tội có giá trị không lớn nên sẽ tịch thu, hủy bỏ. Các tài sản của các đối tượng không dùng vào việc đánh bạc sẽ trả lại cụ thể sẽ trả lại T2 số tiền 5.500.000 đồng, trả lại H2 số tiền 4.520.000 đồng.

Bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Đình Th phạm tội Đánh bạc; bị cáo Lưu Bá S phạm tội Gá bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65 - Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự đối với bị cáo S.

Xử phạt bị cáo Lưu Đình Th số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Lưu Bá S 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Bá S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần

trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

3. Vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.425.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc chiếu đôi đã cũ, 02 chiếc đĩa sứ màu trắng, 02 chiếc bát sứ màu trắng, 04 bộ chăn mỗi bộ 100 quân

- Trả lại Đỗ Văn T2 số tiền 5.500.000 đồng; trả lại Lưu Mạnh H2 số tiền 4.520.000 đồng
(*Tình trạng vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKS-YM ngày 18/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/7/2019 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y*).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Lưu Đình Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lưu Bá S

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết ./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nhiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nhiên